

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8-2025

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Lược;

2. Ông Nguyễn Quốc Sáu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 07/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung trong mọi việc, không khí gia đình căng thẳng ảnh hưởng tâm lý của các con. Chị H và anh T đã sống ly thân từ cuối tháng 5 năm 2025 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị H khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Văn T1, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Hoàng Văn T2, sinh ngày 01/7/2017, hiện nay các cháu đang ở với chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu T1 và T2, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị do hiện nay anh T mới đi chấp hành án trở về địa phương không có việc làm ổn định, chị H lại đang có thu nhập hàng tháng khoảng 8 triệu đồng từ nghề công nhân.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 09/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày: anh và chị Đặng Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là xã H), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 anh T vi phạm pháp luật và đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng có phần lạnh nhạt, từ khi anh T đi chấp hành án trở về địa phương đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T không đồng ý.

Về con chung: Anh T khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Văn T1, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Hoàng Văn T2, sinh ngày 01/7/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 để chị H trực tiếp nuôi cháu T1, anh T và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đề nghị được ly hôn với anh T và đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu T1 và T2 là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải nhưng anh T không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không

tiến hành hoà giải được vụ án. Anh T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh ngày 10/6/2025 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh T mới đi chấp hành án trở về địa phương. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, một thời gian vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Văn T1, sinh ngày 10/5/2015 và Hoàng Văn T2, sinh ngày 01/7/2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu, anh T có nguyện vọng được nuôi cháu T2, để chị H nuôi cháu T1. Tuy nhiên, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H và đều có nguyện vọng được ở với chị H. Anh T đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mới đi chấp hành án trở về địa phương chưa có việc làm. Việc giao con cho anh T trực tiếp nuôi là chưa đảm bảo về điều kiện sống cho các cháu. Do đó, giao các cháu T1 và T2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn T.
2. Về con chung: Công nhận cháu Hoàng Văn T1, sinh ngày 10/5/2015 và cháu Hoàng Văn T2, sinh ngày 01/7/2017 là con chung của chị H và anh T. Giao cả hai cháu T1

và cháu T2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004949 ngày 21/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa). Chị Đặng Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh H1

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương